

Số: 440/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 400/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/03/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thúy H** – sinh năm 1989;

CCCD: 001189008039 cấp ngày 25/04/2021;

HKTT: Số A ngõ C N, phường H, Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1988;

CCCD: 027088000270 cấp ngày 08/08/2022;

HKTT: Số B ngõ C M, V, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Trần Thúy H và Ông Nguyễn Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường V, Thành phố Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 28/12/2015). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và cách sống nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày **10 tháng 11 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc ông bà tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thúy H và Ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông T cùng xã nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tùng D, sinh ngày 13/9/2016 và Nguyễn Thu H1, sinh ngày 23/9/2018. Ly hôn ông bà thỏa thuận bà H là người trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu H1, ông T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Ngọc Tùng D. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông bà cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn ông bà không có thai chung.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Ông bà cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Ông bà cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thúy H, tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0006711 ngày 20/03/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND Khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND p.Hà Đông, TP. Hà Nội (số 55 ngày 21/4/1987)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh

